Mẫu số: **02/SDNN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28 /2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP**

*(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân có đất chịu thuế)*

**[01] Kỳ tính thuế**: Năm ........

[02] Lần đầu 🗆 [03] Bổ sung lần thứ 🗆

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **[04] Tên người nộp thuế** | | | | |
| **[05] Mã số thuế** (nếu có): | | | | |
| [06] Địa chỉ: | | | Phường/xã: | |
| Quận/huyện: | | Tỉnh/Thành phố | | |
| [07] Điện thoại: | [08] Fax: | | | [09] Email: |
| **[10] Đại lý thuế** (nếu có):..................................................................................... | | | | | |
| **[11] Mã số thuế**: ............................................................................................. | | | | | |
| [12] Địa chỉ: ................................................................................................... | | | | | |
| [13] Quận/huyện: ................... [14] Tỉnh/Thành phố: .................................... | | | | | |
| [15] Điện thoại: ..................... [16] Fax: .................. [17] Email: .................. | | | | | |
| [18] Hợp đồng đại lý thuế số:............................... ngày..................................................... | | | | | |

**1. Diện tích đất nông nghiệp sử dụng:**

1.1. Địa chỉ lô đất ..................................................................................................................

1.2. Diện tích: ..................................... m2

1.3. Loại đất: (cây hàng năm và đất có mặt nước nuôi trồng thuỷ sản, đất trông cây lâu năm, đất trồng cây ăn quả trên đất trồng cây hàng năm…):

1.4. Thuế được miễn, giảm:................................. đồng.

**2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp phải nộp:**

2.1. Đối với diện tích ngoài hạn mức chịu thuế suất bổ sung của đất trồng cây hàng năm và mặt đất nuôi trồng thuỷ sản (ha):

2.2. Đối với diện tích ngoài hạn mức chịu thuế suất bổ sung của đất trồng cây lâu năm (ha):

2.3. Các trường hợp khác (nếu có):

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  *Ngày......... tháng........... năm.......*Họ và tên:  **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

Chứng chỉ hành nghề số: **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

..................... Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Ghi chú:**

1. Mỗi tờ khai được sử dụng cho 1 lô đất.

2. Chỉ tiêu thuế được miễn, giảm: người nộp thuế ghi miễn hoặc hoặc ghi % giảm; đồng thời người nộp thuế phải kèm theo tài liệu chứng minh được miễn, giảm.

3. Chỉ tiêu phần 2 chỉ khai trong một tờ khai tính thuế sử dụng đất nông nghiệp.